

TÀI LIỆU ĐỘC QUYỀN ĐI KÈM KHÓA HỌC

48 NGÀY LẤY GỐC TOÀN DIỆN TIẾNG ANH

UNIT 28: CÂU ĐIỀU KIỆN LOẠI 3

Biên soạn và giảng dạy: Cô Vũ Thị Mai Phương

A. VOCABULARY

1. Một số động từ thông dụng

- miss (bỏ lỡ)
- fail (truot)
- remember (nhớ)
- fall (ngã, roi)
- prepare (chuẩn bị)

2. Một số danh từ thông dụng

- theatre (rạp hát)
- raincoat (áo mua)
- swimming pool (bể bơi)

PRONUNCIATION

Động từ	Phiên âm
miss (bỏ lỡ)	/mɪs/
fail (trượt)	/feɪl/
fall (rơi, ngã)	/fo:1/
remember (nhớ)	/rɪˈmembə(r)/
prepare (chuẩn bị)	/prɪˈpeə(r)/

Danh từ	Phiên âm
theatre (rạp hát)	/ˈθɪətə(r)/
raincoat (áo mua)	/ˈreɪnkəʊt/
swimming pool (bể bơi)	/ˈswɪmɪŋ puːl/

C. GRAMMAR

Câu điều kiện loại 3

1. Cách dùng

Ta dùng câu điều kiện loại 3 để diễn tả tình huống không có thực ở quá khứ.

2. Cấu trúc

If S + had V (ed/cot 3), S + would have + V (ed/cot 3)

Luu ý Ở vế chính trong câu điều kiện loại 3, ta có thể dùng **could** thay cho would. Ví dụ If it hadn't rained yesterday, we would have gone camping. (Nếu hôm qua trời không mưa thì chúng tôi đã đi cắm trại rồi.) If I hadn't been ill, I could have gone to the party. (Nếu tôi không bi ốm thì tôi đã đi dư tiệc rồi.) **Ouiz** Lựa chọn đáp án đúng. (2 phút) **Question 1.** If I hard, I would have passed the exam. **B.** had studied A. study **Question 2**. If he hadn't been sick, he here. A. would have been B. will be **Question 3**. If they had told me, I____him. A. would have visited B. will visit **Question 4.** If she fast, she couldn't have caught the bus. A. doesn't run B. hadn't run **PRACTICE** Chọn đáp án đúng Question 1. If it hadn't been cold yesterday, I him. A. would have visited B. will visit Question 2. If Susan_____, she wouldn't have missed the class. B. had run A. runs Question 3. If they_____better, they would have won. A. had played B. win **Question 4.** If she had studied hard, she_____ the exam. A. won't fail B. wouldn't have failed **Question 5.** If I _____ free last night, I could have gone to the theatre. B. had been A. am **Question 6.** If he to bring a raincoat, he wouldn't have been sick. A. had remembered **B.** remembers careful, he wouldn't have fallen. Question 7. If he A. is B. had been **Question 8**. If he had called, I lunch. **B.** would have prepared A. will prepare **Question 9**. If the weather had been good, I____out. **B.** would have gone A. will go **Question 10**. If she hadn't been careless, she a lovely cake. A. would have made B. will make

Question 11. If I hadn't been sick, I the meeting.

B. would have attended

A. will attend

Tài Liệu Ôn Thi Group Lấy gốc Tiếng Anh & Luyện thi TOEIC (Nghe - Đọc) cấp tốc mục tiêu 550-700+ Biên soạn và giảng dạy: Cô Vũ Thị Mai Phương || Độc quyền và duy nhất tại: Ngoaingu24h.vn